

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 17 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Ông Nguyễn Đức Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh L, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1999 tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T và bà Nguyễn Thị Hương G; chồng con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2018 đến nay, “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1998, “có mặt”.

2. Ông Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1969, “vắng mặt”.

Đều cư trú tại: Xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng B, sinh năm 1971; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh L là người nghiện ma túy, khoảng 22 giờ ngày 14/01/2018, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 88L1-214.42 chở Nguyễn Văn Đ1 (là bạn trai của L, cùng tạm trú tại Ngõ 7, khu V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc) đi chơi. Khi đi đến Ngõ 15 đường N, phường K, thành phố V, L bảo Đ1 đứng đợi ở đầu ngõ, sau đó một mình điều khiển xe mô tô đi vào trong ngõ gặp và mua ma túy “đá” của một người nam giới không rõ danh tính với giá 500.000 đồng. L giấu gói ma túy vào giữa điện thoại di động Iphone 6s Plus và ốp nhựa bảo vệ thân vỏ điện thoại của L, sau đó điều khiển xe quay lại chở Đ1 đi đến nhà nghỉ T 3 ở thôn T, xã H, huyện B mục đích để L sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ: Tại túi quần bên trái đang mặc của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng trắng đã cũ (số imei 358603204439); ở giữa lưng điện thoại và ốp nhựa bảo vệ thân vỏ có 01 gói nhỏ bên ngoài là nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá không màu. L khai nhận là ma túy đá được niêm phong ký hiệu là A; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng biển kiểm soát 88L1-214.42.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của L tại Ngõ 7, khu V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 15/01/2018, Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã ra Quyết định số 80 trưng cầu giám định chất ma túy chứa trong mẫu A.

Ngày 18/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã có kết luận giám định số 61 kết luận: “Các hạt tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine...Khối lượng của mẫu gửi đến giám định là 0,6036 gam; khối lượng methamphetamine có trong 0,6036 gam mẫu là 0,4397 gam” và hoàn lại 0,3477 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Ngày 12/3/2018, Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 88L1-214.42 cho ông Nguyễn Văn Đ2 là chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Thanh L khai nhận có quen biết với một nam giới tên là Trần Văn S khoảng 30 tuổi không rõ địa chỉ (là bạn nghiện ma túy với L). Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/01/2018, S gọi điện cho L đến phòng 304 nhà nghỉ T 3 và đưa 500.000 đồng nhờ L đi mua ma túy đá về để sử dụng. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được danh tính đối tượng S như L khai nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSBX ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Thị Thanh L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản

1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo L từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn Đ1 thừa nhận vào tối ngày 14/01/2018 có đi cùng bạn gái là bị cáo L nhưng anh không biết L đi mua ma túy đá để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác. Phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định khối lượng methamphetamine của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc,... Bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 15/01/2018, tại sân nhà nghỉ T 3 ở Thôn T, xã H, huyện B, bị cáo L đã có hành vi tàng trữ 0,6036 gam ma túy đá (methamphetamine) thì bị Cơ quan điều tra - Công an huyện B phát hiện và bắt quả tang.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở để kết luận Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai.

Điều 249 Bộ luật hình sự qui định:

1. “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

C,...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân là nữ có tuổi đời còn trẻ nhưng bị cáo đã nghiện ma túy và ngang nhiên mua ma túy đá để sử dụng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Đặc biệt hiện nay tệ nạn ma túy trong cả nước

nói chung cũng như ở địa bàn huyện B diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu, tác động trực tiếp vào từng cá nhân, từng gia đình và toàn xã hội. Tệ nạn ma túy kéo theo một loạt các tội phạm như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản...và rất nhiều các loại bệnh tật nguy hiểm, trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân, ngoài ra quá trình điều tra xác minh L không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Đối với Nguyễn Văn Đ1 (là bạn trai của bị cáo L) không biết L đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng nam giới khoảng 30 tuổi đã đưa tiền cho L để nhờ mua ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 88L1-214.42 đứng tên chị Nguyễn Thị Q (chị gái của Nguyễn Văn Đ1). Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Văn Đ2 (bố của chị Q và anh Đ1), ông Đ2 giao xe cho anh Đ1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 14/01/2018, L sử dụng chiếc xe máy nêu trên làm phương tiện phạm tội nhưng Đ1 không biết. Vì vậy, ngày 12/3/2018, Cơ quan điều tra – Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho ông Đ2 là phù hợp, sau khi nhận lại tài sản ông Đ2 không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng trắng đã cũ (số imei 358603204439) thu giữ của bị cáo L là phương tiện dùng để liên lạc và cất giấu ma túy nên cần tịch thu bán phát mại, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 0,3477 gam mẫu và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tại phiên tòa về tội danh cũng như mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15 tháng 01 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu bán phát mại, sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu vàng trắng đã cũ (số imei 358603204439) thu giữ của bị cáo L.

Tịch thu tiêu hủy 0,3477 gam mẫu ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định.

Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND H.B;
- CQĐT - Công an H.B;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Vũ